

Số: 1097/2021/QĐST-HNGĐ

Thành phố Thủ Đức, ngày 05 tháng 5 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 675/2021/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Nhật Q, sinh năm: 1989

Địa chỉ: phường Phước Long A, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Võ Thanh H, sinh năm: 1989

Địa chỉ: phường Phước Long A, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, và Điều 85 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 4 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Nhật Q và ông Võ Thanh H.

Giấy chứng nhận kết hôn số 56, ngày 24/4/2017 do Ủy ban nhân dân phường Trường Thọ, quận Thủ Đức (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông Võ Thanh H và bà Nguyễn Thị Nhật Q không còn giá trị pháp lý.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nuôi con chung: có 01 người con chung tên Võ Nhã Qn, sinh ngày 10/7/2017. Bà Nguyễn Thị Nhật Q trực tiếp nuôi dưỡng người con chung; ông Võ Thanh H cấp dưỡng nuôi con 4.000.000 đồng/tháng đến khi người con đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Nếu lợi dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có.

Nợ chung: Không có.

- Về án phí hôn nhân và gia đình: 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) mỗi người phải nộp 75.000đ (Bảy mươi lăm ngàn đồng) bà Nguyễn Thị Nhật Q nguyện nộp thay cho ông Võ Thanh H, và được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà bà Q đã nộp theo Biên lai thu tiền số AA/2019/0047741 ngày 15/4/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Án phí cấp dưỡng nuôi con 150.000 đồng, ông Hòa phải nộp nhưng bà Q tự nguyện nộp thay và được trừ vào tiền tạm ứng án phí bà Quỳnh đã nộp theo Biên lai thu tiền số AA/2019/0047741 ngày 15/4/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Q đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND TP. Thủ Đức;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Tăng Thị Nguyệt

